UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 10 năm 2022

DANH SÁCH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH

(theo Quyết định số 228/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

Ngày thi: 01, 02/10/2022

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
1	2069010003	Nguyễn Thị	Anh	KC	ĐH	1.0	4.5	4.0	6.5	**4.0**	
2	2066010003	Nguyễn Ngọc	Anh	KC	ĐH	3.0	4.0	4.5	3.5	**4.0**	
3	2069010004	Nguyễn Thị Lan	Anh	KC	ĐH	8.0	4.5	3.5	4.5	**5.0**	
4	2069010005	Cao Thị Minh	Anh	KC	ĐH	1.0	6.5	6.0	2.0	**4.0**	
5	2066010001	Cao Việt	Anh	KC	ĐH	3.0	4.5	5.0	3.5	**4.0**	
6	2069010002	Đào Thị Minh	Anh	KC	ĐH	8.0	7.0	5.0	4.5	**6.0**	
7	2069010008	Phạm Thị	Bích	KC	ĐH	3.0	4.5	4.0	4.5	**4.0**	
8	2066010006	Lục Thị Ngọc	Bích	KC	ĐH	5.0	7.0	7.0	6.5	**6.5**	
9	2069010014	Phạm Mai	Chi	KC	ĐH	2.5	6.0	5.0	7.0	**5.0**	
10	2066010008	Lê Thị Đình	Đình	KC	ĐH	4.0	6.5	3.0	3.5	**4.5**	
11	2069010018	Lê Thị Thùy	Dung	KC	ĐH	2.5	5.0	3.0	6.0	**4.0**	
12	2069010020	Hoàng Thị	Dung	KC	ĐH	1.0	7.0	4.0	4.5	**4.0**	
13	2061070019	Trịnh Đình	Dương	KC	ĐH	2.5	7.0	7.5	6.5	**6.0**	
14	2069010050	Nguyễn Thị	Duyên	KC	ĐH	3.0	4.5	3.5	5.0	**4.0**	
15	2069010025	Dương Thị Thu	Giang	KC	ĐH	2.0	5.0	4.0	6.0	**4.5**	
16	2066010009	Nguyễn Hương	Giang	KC	ĐH	3.0	6.0	3.5	5.0	**4.5**	
17	2066010010	Nguyễn Cẩm	Hà	KC	ĐH	6.0	6.0	6.0	7.0	**6.5**	
18	2069010028	Nguyễn Thị	Hà	KC	ĐH	6.0	4.5	3.5	4.0	**4.5**	
19	2069010029	Quách Thị	Hà	KC	ĐH	2.0	4.5	4.5	4.5	**4.0**	
20	2061070002	Vũ Tuấn	Hải	KC	ĐH	2.0	4.5	6.0	3.5	**4.0**	
21	2069010183	Lê Ngọc	Hân	KC	ĐH	1.5	7.5	2.5	5.5	**4.5**	
22	2066010012	Lê Thị	Hằng	KC	ĐH	2.5	4.5	4.0	6.5	**4.5**	
23	2069010031	Nguyễn Thị	Hằng	KC	ĐH	3.0	2.0	5.5	5.5	**4.0**	
24	2069010034	Lê Thị	Hảo	KC	ĐH	4.5	6.5	3.5	3.5	**4.5**	
25	2069010035	Lê Thị	Hiền	KC	ĐH	1.0	5.0	6.5	3.5	**4.0**	
26	2069010036	Lê Thị	Hiền	KC	ĐH	4.5	6.5	3.0	5.5	**5.0**	
27	2069010037	Nguyễn Phương	Hoa	KC	ĐH	5.5	7.0	4.5	4.0	**5.5**	
28	2069010038	Mai Thị Thu	Hòa	KC	ĐH	5.5	7.0	6.0	5.0	**6.0**	
29	2069010039	Mạc Thị	Hoài	KC	ĐH	4.0	4.5	3.5	3.5	**4.0**	
30	2066010013	Nguyễn Thị	Hoài	KC	ĐH	4.0	5.0	3.5	4.5	**4.5**	
31	2069010185	Nguyễn Thị Thu	Hoài	KC	ĐH	4.5	2.0	4.0	5.5	**4.0**	
32	2069010040	Nguyễn Thu	Hoài	KC	ĐH	5.5	7.0	4.0	4.0	**5.0**	
33	2066010014	Lê Việt	Hoàng	KC	ĐH	4.0	8.5	4.0	6.5	**6.0**	
34	2066030004	Lang Thị	Hồng	KC	ĐH	5.0	4.5	6.0	5.0	**5.0**	
35	2069010043	Nguyễn Thị Phương	Hồng	KC	ĐH	4.0	6.0	5.5	5.5	**5.5**	
36	2069010044	Phạm Thị	Hồng	KC	ĐH	2.0	5.5	3.5	4.5	**4.0**	
37	2066010018	Lê Việt	Hùng	KC	ĐH	5.5	7.0	6.0	7.0	**6.5**	
38	2069010056	Vũ Thị Thanh	Hương	KC	ĐH	4.0	5.0	3.5	3.0	**4.0**	
39	2066010019	Trần Quang	Huy	KC	ĐH	4.0	6.0	5.5	6.0	**5.5**	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
40	2066010021	Hoàng Thu	Huyền	KC	ĐH	3.5	4.5	4.5	4.5	**4.5**	
41	2066010022	Nguyễn Thị	Huyền	KC	ĐH	3.0	7.5	5.0	5.0	**5.0**	
42	2069010060	Lò Thương	Huyền	KC	ĐH	1.5	6.0	4.0	4.0	**4.0**	
43	2069010200	Nguyễn Thị	Huyền	KC	ĐH	0.5	4.0	6.5	4.5	**4.0**	
44	2061070021	Lê Minh	Khôi	KC	ĐH	4.5	6.5	8.5	7.0	**6.5**	
45	2066030005	Đỗ Thị	Lan	KC	ĐH	3.0	4.5	3.0	5.0	**4.0**	
46	2069010076	Lê Thị	Linh	KC	ĐH	2.0	6.0	3.0	5.0	**4.0**	
47	2069010077	Lê Thị	Linh	KC	ĐH	2.5	5.5	4.0	4.0	**4.0**	
48	2066010026	Lê Thùy	Linh	KC	ĐH	3.0	7.0	8.0	6.5	**6.0**	
49	2069010048	Mai Thị	Linh	KC	ĐH	2.0	4.5	4.0	6.5	**4.5**	
50	2066010025	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KC	ĐH	3.0	6.5	4.0	6.5	**5.0**	
51	2069010204	Đỗ Thị Kiều	Linh	KC	ĐH	2.5	3.5	4.0	5.0	**4.0**	
52	2069010078	Lò Phương	Linh	KC	ĐH	5.5	4.5	4.5	3.0	**4.5**	
53	2069010073	Lữ Thị Thùy	Linh	KC	ĐH	5.5	3.5	4.5	5.5	**5.0**	
54	2069010198	Mai Diệu	Linh	KC	ĐH	5.5	5.0	4.0	4.0	**4.5**	
55	2069010194	Mai Thị	Linh	KC	ĐH	3.5	5.5	4.0	5.0	**4.5**	
56	2069010081	Nguyễn Thị	Linh	KC	ĐH	6.0	6.5	6.0	6.5	**6.5**	
57	2069010082	Nguyễn Thị	Linh	KC	ĐH	5.0	2.5	4.5	3.0	**4.0**	
58	2069010080	Nguyễn Thị Hà	Linh	KC	ĐH	7.5	7.5	4.5	4.0	**6.0**	
59	2069010083	Nguyễn Thị Mai	Linh	KC	ĐH	5.5	4.0	5.5	4.0	**5.0**	
60	2069010084	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KC	ĐH	3.5	4.0	3.5	4.5	**4.0**	
61	2069010188	Nguyễn Thuỳ	Linh	KC	ĐH	6.0	6.5	4.0	4.0	**5.0**	
62	2069010086	Tô Thùy	Linh	KC	ĐH	5.0	6.0	4.0	4.0	**5.0**	
63	2066030006	Trần Văn	Lực	KC	ĐH	5.0	3.0	3.0	5.5	**4.0**	
64	2066010027	Lê Hiền	Lương	KC	ĐH	3.5	5.5	5.0	4.0	**4.5**	
65	2066010028	Lê Thị Cẩm	Ly	KC	ĐH	4.5	4.5	4.0	6.0	**5.0**	
66	2069010184	Bùi Thị Quỳnh	Mai	KC	ĐH	4.0	5.0	4.0	5.0	**4.5**	
67	2069010090	Lê Thị Thanh	Mai	KC	ĐH	3.5	6.5	4.5	4.0	**4.5**	
68	2069010091	Lương Tuyết	Mai	KC	ĐH	4.5	4.5	3.0	5.0	**4.5**	
69	2069010089	Nguyễn Thị Xuân	Mai	KC	ĐH	5.0	6.0	3.5	4.0	**4.5**	
70	2069010093	Thao Thị	Mo	KC	ĐH	3.5	2.5	4.0	5.0	**4.0**	
71	2066030007	Hà Xuân	Mưu	KC	ĐH	3.0	4.0	4.5	4.5	**4.0**	
72	2066010030	Bùi Thị Trà	My	KC	ĐH	5.5	3.5	4.0	5.5	**4.5**	
73	2066030008	Hà Hoài	Nam	KC	ĐH	3.0	5.0	5.5	5.0	**4.5**	
74	2069010094	Nguyễn Thị	Nam	KC	ĐH	5.0	5.5	4.0	4.0	**4.5**	
75	2062030006	Nguyễn Trọng Phương	Nam	KC	ĐH	3.5	5.0	3.0	4.0	**4.0**	
76	2069010095	Đinh Thị Linh	Nga	KC	ĐH	3.5	3.5	4.0	5.0	**4.0**	
77	2069010097	Nguyễn Thị	Nga	KC	ĐH	2.5	3.0	4.0	5.5	**4.0**	
78	2069010099	Phạm Thị	Nga	KC	ĐH	3.0	4.0	2.5	5.5	**4.0**	
79	2069010100	Lộc Thị	Ngân	KC	ĐH	3.5	5.0	5.0	3.5	**4.5**	
80	2069010101	Lê Thị	Ngọc	KC	ĐH	4.0	4.5	4.5	4.0	**4.5**	
81	2066030009	Vũ Thị Bích	Ngọc	KC	ĐH	2.5	5.0	4.0	3.5	**4.0**	
82	2069010102	Lương Hồng	Ngọc	KC	ĐH	1.5	6.0	6.5	3.5	**4.5**	
83	2069010106	Lê Thảo	Nguyên	KC	ĐH	2.5	5.0	5.0	3.5	**4.0**	
84	2069010108	Lương Thị	Nguyệt	KC	ĐH	1.5	6.5	6.0	2.5	**4.0**	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
85	2066030010	Tào Đỗ Phương	Nhâm	KC	ĐH	5.5	7.5	5.0	6.0	**6.0**	
86	2069010199	Lê Thị	Nhàn	KC	ĐH	4.5	7.0	3.5	2.5	**4.5**	
87	2066010034	Nguyễn Phương	Nhi	KC	ĐH	6.0	5.5	4.0	6.0	**5.5**	
88	2069010186	Trương Thị	Nhi	KC	ĐH	6.0	4.5	3.5	3.5	**4.5**	
89	206601CLC06	Lộc Thị	Nhi	KC	ĐH	6.0	7.5	3.0	5.5	**5.5**	
90	2066010035	Lang Thị	Như	KC	ĐH	4.5	4.0	4.0	3.0	**4.0**	
91	2066010036	Cao Lê Hồng	Nhung	KC	ĐH	5.5	9.5	4.0	7.0	**6.5**	
92	2069010111	Hồ Thị Hồng	Nhung	KC	ĐH	6.0	5.0	4.5	4.0	**5.0**	
93	2069010112	Lã Thị	Nhung	KC	ĐH	1.0	6.5	6.5	1.5	**4.0**	
94	2069010114	Mai Thị	Nhung	KC	ĐH	3.5	4.5	3.5	6.0	**4.5**	
95	2069010115	Nguyễn Thị	Nhung	KC	ĐH	5.0	5.0	3.5	4.5	**4.5**	
96	2069010205	Lê Thị	Phương	KC	ĐH	3.0	6.0	4.0	3.0	**4.0**	
97	2069010120	Trần Thu	Phương	KC	ĐH	3.0	5.0	5.0	4.0	**4.5**	
98	2069010123	Phạm Thị	Quê	KC	ĐH	3.0	5.0	4.5	5.5	**4.5**	
99	2069010126	Nguyễn Thị	Quyên	KC	ĐH	5.0	4.5	3.0	3.0	**4.0**	
100	2066010037	Hoàng Nhật	Quỳnh	KC	ĐH	7.0	7.0	5.0	4.5	**6.0**	
101	2069010127	Bùi Thị Như	Quỳnh	KC	ĐH	6.0	5.5	3.0	4.5	**5.0**	
102	2069010130	Trần Thị	Quỳnh	KC	ĐH	4.0	4.5	5.0	5.0	**4.5**	
103	2066010039	Đàm Thị	Tâm	KC	ĐH	6.0	7.5	3.0	3.0	**5.0**	
104	2066010038	Lê Văn	Tâm	KC	ĐH	3.5	6.0	2.0	3.5	**4.0**	
105	2066010041	Hà Thanh	Thanh	KC	ĐH	4.5	4.0	4.5	3.0	**4.0**	
106	2069010137	Nguyễn Thị	Thanh	KC	ĐH	5.0	7.5	4.5	3.0	**5.0**	
107	2069010138	Nguyễn Thị Phương	Thanh	KC	ĐH	5.0	6.0	6.5	4.0	**5.5**	
108	2066010040	Thiều Thị Thúy	Thanh	KC	ĐH	4.5	4.5	4.0	4.0	**4.5**	
109	2069010196	Mai Thị	Thao	KC	ĐH	4.5	5.5	2.5	3.0	**4.0**	
110	2066010042	Ngô Thị Phương	Thảo	KC	ĐH	4.0	6.0	4.0	5.5	**5.0**	
111	2066010043	Vi Thị	Thảo	KC	ĐH	4.0	3.5	3.5	5.0	**4.0**	
112	2066010045	Hà Minh	Thư	KC	ĐH	5.0	4.5	4.0	3.5	**4.5**	
113	2069010153	Quản Thị	Thương	KC	ĐH	5.0	4.0	3.0	4.5	**4.0**	
114	2069010154	Cao Thị	Thuỳ	KC	ĐH	5.0	5.0	4.0	6.0	**5.0**	
115	2066010046	Đỗ Lê Minh	Thúy	KC	ĐH	5.0	8.0	8.5	6.0	**7.0**	
116	2066010056	Nguyễn Thị	Thúy	KC	ĐH	5.0	4.5	3.0	4.0	**4.0**	
117	2069010156	Cầm Thị	Thùy	KC	ĐH	3.0	6.0	6.0	6.5	**5.5**	
118	2066010047	Lê Thị	Thùy	KC	ĐH	5.0	6.5	4.0	4.0	**5.0**	
119	2069010157	Ngô Thị	Thùy	KC	ĐH	5.5	4.5	5.0	5.5	**5.0**	
120	2069010203	Trịnh Thị Bích	Thùy	KC	ĐH	5.0	4.5	3.5	3.5	**4.0**	
121	2069010159	Lê Thị	Thủy	KC	ĐH	5.0	6.5	4.0	4.5	**5.0**	
122	2069010160	Lê Thị Thu	Thủy	KC	ĐH	4.0	5.0	4.5	4.5	**4.5**	
123	2069010162	Trịnh Thị	Thủy	KC	ĐH	4.5	4.0	3.0	6.0	**4.5**	
124	1566020019	Nguyễn Thị Giao	Linh	KC	ĐH	2.5	5.0	3.5	6.5	**4.5**	
125	2066030013	Lê Văn	Tình	KC	ĐH	5.0	4.0	2.0	7.0	**4.5**	
126	2069010144	Nguyễn Thị	Tới	KC	ĐH	5.5	4.0	3.5	6.0	**5.0**	
127	2066010049	Hoàng Ngọc	Trâm	KC	ĐH	5.0	4.5	4.5	7.5	**5.5**	
128	2069010164	Hà Thị	Trang	KC	ĐH	2.5	4.5	4.0	6.0	**4.5**	
129	2069010166	Hà Thị	Trang	KC	ĐH	4.0	5.0	3.5	4.0	**4.0**	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
130	2069010165	Hà Thị	Trang	KC	ĐH	2.0	4.5	2.5	6.0	**4.0**	
131	2069010167	Lê Thu	Trang	KC	ĐH	3.0	4.0	3.5	6.0	**4.0**	
132	2069010168	Mai Thùy	Trang	KC	ĐH	5.0	4.5	4.5	6.0	**5.0**	
133	2069010187	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KC	ĐH	3.0	5.0	3.5	6.5	**4.5**	
134	2069010170	Trịnh Thị	Trang	KC	ĐH	2.5	4.5	5.0	6.0	**4.5**	
135	2069010171	Phạm Thị	Trúc	KC	ĐH	6.5	5.0	3.0	6.0	**5.0**	
136	2061070009	Lê Minh	Trực	KC	ĐH	7.0	8.0	8.0	8.0	**8.0**	
137	2069010145	Ngân Thị	Tươi	KC	ĐH	5.0	6.0	6.0	3.0	**5.0**	
138	2069010146	Nguyễn Thị	Tươi	KC	ĐH	3.5	6.0	3.5	4.5	**4.5**	
139	2069010149	Lương Thị Bạch	Tuyết	KC	ĐH	3.0	5.5	4.5	4.0	**4.5**	
140	2069010172	Lê Thị Thảo	Vân	KC	ĐH	3.5	4.5	4.0	3.5	**4.0**	
141	2066010052	Vi Thị Hà	Vân	KC	ĐH	6.5	4.0	4.0	6.0	**5.0**	
142	2069010175	Phạm Thị	Xuân	KC	ĐH	5.0	6.0	6.0	3.5	**5.0**	
143	2069010176	Đoàn Thị Kim	Xuyến	KC	ĐH	4.0	6.0	2.0	4.0	**4.0**	
144	2069010177	Đào Thị Ngọc	Yến	KC	ĐH	4.5	4.5	4.0	5.0	**4.5**	
145	2069010178	Hà Kim	Yến	KC	ĐH	5.5	6.5	6.0	3.5	**5.5**	
146	2069010181	Nguyễn Ngọc	Yến	KC	ĐH	5.0	7.0	4.0	6.0	**5.5**	
147	2066010054	Phạm Thị Hải	Yến	KC	ĐH	6.0	5.5	3.5	6.0	**5.5**	
148	216C680001	Lê Nguyễn Vân	Anh	KC	CĐ	6.5	9.0	5.5	4.5	**6.5**	
149	216C680031	Trương Thị	Thùy	KC	CĐ	5.5	9.0	7.0	8.5	**7.5**	

Ghi chú: KC: Đối tượng không chuyên ngữ; ĐH: Đại học; CĐ: Cao đẳng;

Ấn định danh sách có 149 sinh viên đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh./.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam